TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:03/2026/DS-ST
Ngày: 06/01/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Huỳnh Ngọc Thi.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Khu vực 1 – An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa*: Trường hợp không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M** , sinh năm 1962.
Địa chỉ: Số 32C Trần Thủ Đ , KP 1, P. Rạch G , tỉnh An Giang.
Bị đơn: Bà **Đinh Bích Ng ,** sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 16 Trần Thủ Đ , KP 1, P. Rạch G , tỉnh An Giang.
(Ông Minh và bà Ngọc có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:*

Ông và bà Ngọc là chỗ quen biết nhau, ông có cho bà Đinh Bích Ng vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, đến ngày 12/02/2018 bà Ngọc trả tiền lãi cho ông và xin vay thêm số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Sau đó bà Ngọc có ghi biên nhận cho ông xác nhận là còn nợ ông tổng số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) thỏa thuận lãi là 5%/tháng và hai bên không thỏa thuận thời hạn trả. Đến ngày 11/03/2018 bà Ngọc có trả lãi cho ông được 7.050.000

đồng. Từ đó đến nay bà Ngọc không đóng lãi như thỏa thuận, ông đã đòi nhiều lần nhưng bà Ngọc chỉ hứa hẹn và cũng không trả cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Bích Ng phải trả 01 lần số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 2,5%/tháng từ ngày 12/02/2018 đến nay là (91 tháng x 70.000.000 đồng x 2,5%) = 150.200.000 đồng. Tổng cộng ông yêu cầu bà Đinh Bích Ng trả 01 lần số tiền gốc lãi là 220.200.000 đồng. Và tiền lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

- Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn M có yêu cầu:

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Bích Ng phải trả 01 lần số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi từ 12/02/2018 cho đến nay theo mức lãi suất 20%/năm trừ số tiền đã đóng 7.050.000 đồng. Và tiền lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

- *Bị đơn bà Đinh Bích Ng có ý kiến tại phiên hòa giải:*

Bà thừa nhận vào ngày 18/02/2018 bà có vay của ông Nguyên Văn Minh số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận và hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, bà đã đóng lãi được 08 tháng cho ông Minh tổng cộng là 28.000.000 đồng, nhưng bà chỉ đưa tiền mặt chứ không có ghi giấy tờ gì. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà chỉ có khả năng trả dần số tiền gốc 70.000.000 đồng, phương thức trả là mỗi tháng trả 500.000 đồng cho ông Minh cho đến khi dứt nợ và không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của ông Minh.

Tại phiên tòa bà Đinh Bích Ng có ý kiến:

Do hoàn cảnh hiện tại khó khăn nên bà xin được trả dần số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng cho ông Minh, mỗi tháng bà sẽ trả cho ông Minh 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Và không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của ông Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang theo các Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và bị đơn bà Đinh Bích Ng là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi; ông Minh cung cấp 02 biên nhận nợ: Ngày 12/02/2018 bà Ngọc có vay của ông Minh số tiền 20.000.000 đồng, cùng ngày 12/02/2018 bà Ngọc lại tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng nợ gốc là 70.00.000 đồng, điều nay đã được bị đơn thừa nhận tại bản tự khai, biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa, bà Ngọc khai có vay của ông Minh 02 lần tiền hiện còn nợ 70.000.000 đồng đúng như khởi kiện của nguyên đơn, và hiện không có khả năng trả nên xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Ngọc đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo cam kết, nên ông Minh khởi kiện yêu cầu tất toán nợ là phù hợp. Xét thấy, hai bên đã tự nguyện xác lập giao dịch, nội dung không trái pháp luật nên bà Ngọc đã nhận tiền bằng giao dịch vay tài sản, thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật cho ông Minh theo quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu tính lãi tiền vay của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Biên nhận nợ ngày 12/02/2018 đối với số tiền 20.000.000 đồng không ghi thời hạn trả cũng như không có ghi tiền lãi; biên nhận nợ ngày 12/02/2018 cũng không ghi thời hạn trả và có ghi tiền lãi mỗi tháng 2.500; Tuy nhiên tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông Minh và bà Ngọc đều khai thống nhất tiền lãi là 5%/tháng, mỗi tháng bà Ngọc phải trả ông Minh số tiền 3.500.000 đồng tiền lãi. Bà Ngọc cho rằng đã đóng lãi cho ông Minh được 08 tháng tuy nhiên bà Ngọc không có chứng cứ chứng minh việc đóng lãi nên HĐXX không có cơ sở để tính lại tiền lãi đã đóng cho bà Ngọc. Nay nguyên đơn yêu cầu tính theo lãi suất 20%/năm là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Về thời gian tính lãi nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 12/02/2018 và số tiền 7.050.000 đồng bị đơn đã trả nguyên đơn khấu trừ vào tiền lãi, là có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: (70.000.000 đồng x 1,66% x 2885 ngày) – 7.050.000 đồng = 103.657.534 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi theo hợp đồng vay tài sản bà Ngọc có trách nhiệm trả ông Minh là: 103.607.534 đồng + 70.000.000 đồng = 173.607.534 đồng.

- Về yêu cầu trả nợ dần của bà Đinh Bích Ng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Bà Đinh Bích Ng phải nộp án phí trên số tiền phải trả là: 173.607.534 đồng x 5% = 8.680.376 đồng.

Ông Minh thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 39, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án. Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M đối với bị đơn bà Đinh Bích Ng .

Buộc bà Đinh Bích Ng phải trả ông Nguyễn Văn M số tiền nợ vay vốn gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/2/2018 đến ngày 06/01/2026 là 103.657.534 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 173.607.534 đồng.

Kể từ ngày 07/01/2026 (tiếp theo ngày Tòa tuyên án) nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Bích Ng phải nộp án phí trên số tiền phải trả là 8.680.376 đồng.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2026). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *VKSND Khu vực 1 – An Giang;*
- *Cục thi hành án dân sự An Giang;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án kết thúc lúc 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA